TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mạc Hoàng Nhủ.

Ông Tô Minh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Kệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị Th, sinh năm 1976 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp R, xã Ph, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2018 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa chị Hồ Thị Th trình bày: Vào năm 1996 chị và anh T kết hôn nhưng không có

đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh T xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc anh T đánh chị nên chị và anh T sống ly thân khoảng năm 2012 cho đến nay. Xét cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Văn T.

Về con chung có 02 người tên là Đoàn Văn Kh, sinh ngày 24/4/2001 hiện do anh T nuôi dưỡng và Đoàn Như Anh, sinh ngày 24/3/2004 do chị đang nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu nuôi dưỡng Đoàn Như A, giao anh T nuôi dưỡng Đoàn Văn Kh, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, anh Đoàn Văn T cho rằng anh và chị Hồ Thị Th sống chung với nhau như vợ chồng đến nay không đăng ký kết hôn. Do cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên anh và chị Th đã sống ly thân. Nay anh cũng thống nhất ly hôn với chị Hồ Thị Th.

Về con chung đúng như chị Th trình bày, anh đồng ý nuôi dưỡng Đoàn Văn Kh, giao chị Th nuôi dưỡng Đoàn Như A, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Chị Th và anh T xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận chị Hồ Thị Th và anh Đoàn Văn T là vợ chồng. Giao chị Th nuôi dưỡng Đoàn Như A, giao anh T nuôi dưỡng Đoàn Văn Kh và không ai cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Th khởi kiện anh T về ly hôn, tranh chấp nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, chị Th và anh T kết hôn, đến nay không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T không được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Từ đó, không công nhận

chị Th và anh T là vợ chồng theo quy định tại các điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung có 02 người tên là Đoàn Văn Kh và Đoàn Như A. Chị Th yêu cầu nuôi dưỡng Đoàn Như A, giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng Đoàn Văn Kh thì anh T cũng thống nhất với yêu cầu này và sự thống nhất này phù hợp với nguyện vọng của Đoàn Văn Kh và Đoàn Như A. Do đó, giao chị Th trực tiếp nuôi dưỡng Đoàn Như A, giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng Đoàn Văn Kh theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Th và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Chị Th và anh T xác định tài sản chung và nợ chung là không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Th chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9, 14, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân, không công nhận chị Hồ Thị Th và anh Đoàn Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị Hồ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng Đoàn Như A, sinh ngày 24/3/2004; giao anh Đoàn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng Đoàn Văn Kh, sinh ngày 24/4/2001. Chị Th và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T và chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Chị Hồ Thị Th chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0007029 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Như vậy, chị Hồ Thị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mỹ Nhi